

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp CĐN 2 K10 Mã lớp học 27,066 Lý thuyết

Môn học: DMH19 Máy điện

Giáo viên: Phan Trĩ Phụng

Số đơn vị học trình: 3

Ngày thi

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180637	Mai Trần Xuân Đại	29/01/2000	6,0		Đại	
2	CD180727	Vũ Thành Đạt	11/04/2000	7,5		Đạt	
3	CD180813	Ngô Quang Đức	08/06/2000	5,0		Đức	
4	CD180743	Trần Hiếu Đức	24/09/2000	—			
5	CD180448	Nguyễn Đình Dương	26/11/2000	6,5		Dương	
6	CD180901	Ninh Trịnh Bình Dương	27/10/2000	6,0		Dương	
7	CD181179	Đoàn Hồng Hải	27/05/2000	6,0		Hải	
8	CD180344	Đào Trọng Hoàng	29/03/2000	6,5		Hoàng	
9	CD180585	Hà Xuân Hùng	22/04/2000	5,0		Hùng	
10	CD180335	Nguyễn Việt Hưng	10/11/2000	5,0		Hưng	
11	CD180457	Phạm Thị Mai Hương	23/05/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
12	CD180588	Vũ Đức Huy	02/07/2000	5,0		Huy	
13	CD180345	Nguyễn Sỹ Khá	14/11/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
14	CD180444	Phan Văn Khải	12/01/2000	7,0		Khải	Học lại
15	CD180866	Vũ Văn Khánh	01/09/2000	6,0		Khánh	
16	CD180470	Bùi Xuân Kiên	11/10/2000	6,0		Kiên	
17	CD181099	Trần Quang Linh	28/10/1999	6,5		Linh	
18	CD180682	Nguyễn Thành Long	18/09/2000	7,5		Long	
19	CD180651	Nguyễn Trí Long	20/04/2000	6,0		Long	
20	CD180806	Bùi Mạnh Luân	03/02/2000	6,0		Luân	
21	CD180319	Nguyễn Việt Mạnh	10/08/2000	6,5		Mạnh	
22	CD180367	Nguyễn Đắc Nam	09/05/1996	5,0		Nam	
23	CD180852	Nguyễn Tiến Hoài Nam	09/12/2000	5,5		Nam	
24	CD180772	Đào Hữu Phúc	21/05/2000	7,5		Phúc	
25	CD181125	Đặng Thanh Phương	10/12/2000	6,0		Phương	
26	CD180330	Trần Quyết	19/03/2000	5,0		Quyết	
27	CD180779	Đàm Trần Sinh	14/02/2000	6,0		Sinh	
28	CD180961	Nguyễn Công Sinh	25/09/1998	6,5		Sinh	
29	CD180820	Hoàng Trường Sơn	19/07/2000	5,0		Sơn	
30	CD180561	Lê Văn Sơn	07/07/1999	5,0		Sơn	
31	CD181005	Chu Đình Thắng	04/04/2000	5,5		Thắng	
32	CD181114	Nguyễn Trọng Thắng	28/06/2000	6,0		Thắng	
33	CD170829	Đinh Văn Thảo	25/04/1999	6,0		Thảo	
34	CD180888	Nguyễn Xuân Thảo	29/10/1999	5,5		Thảo	
35	CD180598	Mạc Phúc Thọ	09/09/1999	5,0		Thọ	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180575	Kiều Xuân Tiến	23/02/2000	5,0		Tiến	
37	CD180613	Hoàng Mạnh Toàn	28/12/2000	6,0		Toàn	
38	CD180342	Nguyễn Mạnh Toàn	02/02/2000	7,5		Toàn	
39	CD181050	Phan Huy Toàn	27/11/2000	5,5		Toàn	
40	CD180376	Nguyễn Đăng Trường	06/09/1999	7,0		Trường	
41	CD180576	Ngô Đức Tuấn	01/01/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
42	CD180596	Nguyễn Đức Tuấn	30/10/2000	5,5		T. Tuấn	
43	CD181082	Phạm Đức Tuấn	02/08/2000	6,0		Tuấn	
44	CD180418	Nguyễn Thanh Tùng	27/06/2000	7,0		Bùng	
45	CD180655	Phạm Duy Tùng	29/12/2000	6,5		Tùng	
46	CD180761	Trần Anh Vũ	01/07/2000	5,0		Vũ	
47	CD180577	Nguyễn Thanh Xuân	23/04/2000	5,0		Xuân	

Tổng số sinh viên dự thi:.....43
Số sinh viên đạt:.....43/43.....

Tổng số tờ giấy thi:.....
Ngày giáo viên nộp điểm:.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Phạm Tư'Phu

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

Li'Loe

CÁN BỘ COI THI 2

Quyet
Nguyễn Thanh Quyet